

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (5,0 điểm): Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1: Xác định được mục đích cao đẹp và có kế hoạch, quyết tâm phấn đấu để đạt được mục đích nhằm đóng góp cho lợi ích của cộng đồng, quốc gia, nhân loại là biểu hiện của khái niệm nào dưới đây?

- A. Sống vì bản thân. B. Sống có lý tưởng. C. Sống vụ lợi. D. Sống tư lợi.

Câu 2: Người sống có lý tưởng là người xác định được mục đích sống

- A. vụ lợi. B. tư lợi. C. cho mình. D. cao đẹp.

Câu 3: Việc mỗi cá nhân xác định được mục đích sống cao đẹp và có kế hoạch, quyết tâm phấn đấu để đạt được mục đích nhằm đóng góp cho lợi ích của cộng đồng, quốc gia, nhân loại là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Sống có lý tưởng. B. Sống có kế hoạch.
C. Sống có nội dung. D. Sống có hướng thụ.

Câu 4: Sống có lý tưởng giúp mỗi người có động lực phấn đấu hoàn thành

- A. thủ đoạn của bản thân. B. mục tiêu của bản thân.
C. âm mưu của bản thân. D. các thủ đoạn để vụ lợi.

Câu 5: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện ý nghĩa của việc sống có lý tưởng?

- A. Được xã hội công nhận. B. Được mọi người tin tưởng.
C. Được bổ nhiệm mọi chức vụ. D. Được mọi người tôn trọng.

Câu 6: Một người có hành vi rộng lòng tha thứ cho lỗi lầm của người khác là biểu hiện của người có đức tính

- A. khoan dung. B. sáng tạo. C. năng động. D. cần cù.

Câu 7: Biết tha thứ cho người khác khi họ hối hận và sửa chữa lỗi lầm là biểu hiện của người có đức tính nào sau đây?

- A. Người biết khoan dung. B. Người sống giản dị.
C. Người trung thực. D. Người tự trọng

Câu 8: Người luôn lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt của người khác, không cố chấp, hẹp hòi, định kiến là biểu hiện của

- A. giản dị. B. trung thực. C. khoan dung. D. khiêm tốn.

Câu 9: Nhờ có lòng khoan dung sẽ làm cho cuộc sống và mối quan hệ giữa mọi người trở nên lành mạnh, thân ái và

- A. phụ thuộc nhau hơn. B. ngày càng xa cách.
C. tốt đẹp hơn. D. xấu xí hơn.

Câu 10: Những hoạt động được tổ chức bởi các cá nhân hoặc tập thể nhằm mang lại lợi ích chung cho cộng đồng là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Hoạt động ngoại giao. B. Hoạt động kinh tế.
C. Hoạt động cộng đồng. D. Hoạt động khoa học.

Câu 11: Đối với cá nhân, hoạt động cộng đồng giúp các cá nhân

A. thu được nhiều lợi nhuận.

B. được thăng quan, tiến chức.

C. được bổ sung quyền lực.

D. được mở rộng hiểu biết.

Câu 12: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động cộng đồng đối với mỗi cá nhân?

A. Giúp mở rộng hiểu biết.

B. Gia tăng tài chính cá nhân.

C. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.

D. Phát huy tinh thần trách nhiệm.

Câu 13: Nội dung nào dưới đây biểu hiện lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam hiện nay?

A. Sống có trách nhiệm xã hội.

B. Sống vì tiền tài, danh vọng.

C. Sống không có hoài bão ước mơ.

D. Sống quên quá khứ của dân tộc.

Câu 14: Câu ca dao tục ngữ: “Chín bỏ làm mười”, nói về phẩm chất đạo đức nào dưới đây?

A. Lòng trung thành.

B. Tinh thần đoàn kết.

C. Lòng khoan dung.

D. Lòng tự trọng.

Câu 15: Hoạt động nào dưới đây là hoạt động cộng đồng?

A. Lớp học nghệ thuật truyền thống.

B. Hội khỏe Phù đồng cấp tỉnh.

C. Ủng hộ quần áo cho trẻ em nghèo.

D. Hướng dẫn người nghèo vay vốn.

Câu 16: Hoạt động nào dưới đây **không** phải là hoạt động cộng đồng?

A. Thiện nguyện.

B. Nhân đạo.

C. Đền ơn đáp nghĩa.

D. Đầu tư chứng khoán.

Câu 17: Trước những cám dỗ tầm thường, thanh niên, học sinh trung học cơ sở cần lựa chọn thái độ nào dưới đây?

A. Luôn vững vàng ý chí, lập trường.

B. Bị dao động trước những lời rủ rê.

C. Làm theo sự điều khiển.

D. Học đòi, bắt chước.

Câu 18: Câu tục ngữ nào **không** nói về lòng khoan dung?

A. Chín bỏ làm mười.

B. Ân đền oán trả.

C. Ăn miếng trả miếng.

D. Chọn bạn mà chơi, chọn nơi mà ở.

Câu 19: Nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của hoạt động cộng đồng đối với cá nhân?

A. Giúp đỡ được các hoàn cảnh khó khăn ở địa phương.

B. Rèn luyện kĩ năng sống, sự trưởng thành, có trách nhiệm.

C. Tạo ra sự kết nối các thành viên trong cộng đồng.

D. Phát huy sức mạnh của các lực lượng khác nhau trong cộng đồng.

Câu 20: Biện pháp nào sau đây là giúp mở rộng các mối quan hệ trong cộng đồng?

A. Đề xuất các hoạt động phong phú, thiết thực.

B. Tham gia các câu lạc bộ từ thiện, nhân đạo.

C. Đưa ra các hình thức hoạt động đa dạng.

D. Sắp xếp thời gian tổ chức các hoạt động hợp lí.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (2,0 điểm): Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1 (1,0 điểm): Theo em, đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai khi nói về việc trở thành người có lòng khoan dung?

a) Để trở thành người có lòng khoan dung, chúng ta cần sống chân thành, rộng lượng và tôn trọng người khác.

b) Người có lòng khoan dung sẽ phê phán sự ích kỉ, hẹp hòi, thiếu khoan dung trong xã hội.

c) Để có lòng khoan dung, chúng ta không cần phải chấp nhận cá tính, sở thích, thói quen của người khác.

d) Khoan dung là một phẩm chất cần rèn luyện qua thời gian và không phải ai cũng có thể dễ dàng đạt được.

Câu 2 (1,0 điểm): Đọc tình huống sau: Bà H là thành viên của hội Khuyến học, Hội Người cao tuổi và rất tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương. Thấy bà tham gia như vậy, con cháu đã khuyên ngăn.

a) Đồng ý với ý của con cháu, vì bà cũng có tuổi rồi, không cần phải tham gia nhiều.

b) Ủng hộ cho bà H tham gia các hoạt động tại địa phương, vì đó là trách nhiệm và niềm vui của bà.

c) Khuyên ngăn bà nên dành thời gian nghỉ ngơi, chăm lo cho gia đình.

d) Để cho bà H làm gì bà thích, không nên nhắc nhở, quan tâm.

III. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Đọc trường hợp sau đây và trả lời câu hỏi

Hưởng ứng phong trào ủng hộ xây trường học cho học sinh ở vùng cao, trường X đã tổ chức giải chạy. Với mỗi học sinh tham gia cuộc thi, nhà trường sẽ đóng góp 20 nghìn đồng để ủng hộ cho phong trào. Thông qua hoạt động này, tổng số tiền ủng hộ là 30 triệu đồng, trong đó có 10 triệu đồng được nhà trường tài trợ từ 500 học sinh tham gia giải chạy và 20 triệu đồng đến từ các nhà hảo tâm. Mỗi bạn học sinh tham gia giải chạy đều cảm thấy việc làm của mình thật ý nghĩa, góp phần phát huy sức mạnh của cộng đồng.

a) Em hãy cho biết hoạt động cộng đồng nào được thể hiện trong trường hợp trên. Hoạt động đó do chủ thể nào thực hiện?

b) Em hãy cho biết ý nghĩa của hoạt động cộng đồng đó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Theo em, các chủ thể tham gia hoạt động cộng đồng trên sẽ mang đến điều gì cho cộng đồng?

Câu 2 (1,0 điểm): Những suy nghĩ, hành động, việc làm nào của chủ thể dưới đây thể hiện lí tưởng sống đúng đắn của thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay? Giải thích vì sao.

Anh K rất say mê nghiên cứu, chế tạo, anh đã chế tạo một chiếc xe tải cũ thành một thư viện lưu động để mang sách đọc đến cho người dân ở các vùng sâu, vùng xa.

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (5,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	A	B	C	A	A	C	C	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	B	A	C	C	D	A	D	B	B

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (2,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm):

- a) Đ
- b) Đ
- c) S
- d) S

Câu 2 (1,0 điểm):

- a) S
- b) Đ
- c) Đ
- d) S

III. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động cộng đồng và chủ thể thực hiện trong trường hợp trên là: <ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động: Giải chạy để quyền góp ủng hộ học sinh vùng cao. + Chủ thể: Nhà trường và các em học sinh thực hiện. - Ý nghĩa <ul style="list-style-type: none"> + Đối với xã hội: Góp phần giúp các trẻ em vùng cao có điều kiện học tập và tiếp cận tri thức để vươn lên. Qua hoạt động này góp phần thực hiện quyền bình đẳng xã hội + Đối với cá nhân: Thể hiện tình thương thân thương ái giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống. - Các chủ thể tham gia vào hoạt động cộng đồng sẽ góp phần tạo cơ hội để mỗi cá nhân được giáo dục, học hỏi và rèn luyện, mở rộng hiểu biết và nâng cao giá trị bản thân. 	2,0 điểm
Câu 2 (1,0 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Suy nghĩ, hành động, việc làm thể hiện lý tưởng sống đúng đắn <ul style="list-style-type: none"> + Đam mê nghiên cứu khoa học. + Không ngừng tìm tòi và chế tạo thành công thư viện lưu động để giúp người dân tiếp cận tri thức mới. - Giải thích. Những hành động và việc làm trên đã mang lại giá trị to lớn cho cộng đồng và xã hội đó là góp phần giúp người dân vùng sâu, vùng xa có cơ hội tiếp cận với các tri thức. 	1,0 điểm

MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I MÔN GD CD 9

I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ % điểm
			Trắc nghiệm khách quan						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng/Sai									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Giáo dục đạo đức	Bài 1: Sống có lí tưởng	4 (1,0đ)	2 (0,5đ)					1 (1,0đ)		4 (1,0đ)	3 (1,5đ)		25%	
		Bài 2: Khoan dung	4 (1,0đ)	4 (1,0đ)		1 (1,0đ)				4 (1,0đ)	5 (2,0đ)		30%		
		Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng	4 (1,0đ)	2 (0,5đ)			1 (1,0đ)		1 (2.0đ)	4 (1,0đ)	2 (0,5)	2 (3,0đ)	45%		
Tổng số câu			12	8			1	1		1	1	12	10	2	24
Tổng số điểm			5,0			2,0			3,0			3,0	4,0	3,0	10
Tỷ lệ %			50%			20%			30%			30%	40%	30%	100%

II. KHUNG BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (được tách ra theo 3 mức độ)	Số câu hỏi/ý hỏi ở các mức độ đánh giá								
				Trắc nghiệm khách quan						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng/Sai					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Giáo dục đạo đức	Bài 1: Sống có lí tưởng	Nhận biết: - Nêu được khái niệm sống có lí tưởng. - Nêu được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam. Thông hiểu: Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng.	4	2						1	
		Bài 2: Khoan dung	Nhận biết: - Nêu được khái niệm khoan dung. - Liệt kê được các biểu hiện của khoan dung. Thông hiểu: Giải thích được giá trị của khoan dung. Vận dụng: - Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung. - Xác định được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Lựa chọn được cách thể hiện khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa	4	4			1				

			tuổi và thực hiện theo cách đã chọn.									
2	Giáo dục kỹ năng sống	Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng	Nhận biết: - Nêu được thế nào là hoạt động cộng đồng. - Liệt kê được một số hoạt động cộng đồng. - Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng. Thông hiểu: Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng. Vận dụng: - Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng. - Xác định được những hoạt động chung của cộng đồng mà học sinh có thể tham gia. - Lựa chọn được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng và thực hiện những việc làm đã chọn.	4	2				1			1
Tổng số câu				12	8			1	1		1	1
Tổng số điểm				5,0			2,0			3,0		
Tỷ lệ %				50%			20%			30%		